

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **222** /TCT-KK

V/v báo cáo miễn, giảm thuế TNDN,
GTGT theo Thông tư 154/2011/TT-
BTC

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2012

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Nghị quyết số 08/2011/QH13 ngày 6/8/2011 của Quốc Hội ban hành bổ sung một số giải pháp về thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và cá nhân; Nghị định số 101/2011/NĐ-CP ngày 4/11/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 08/2011/QH13 ngày 6/8/2011 của Quốc Hội ban hành bổ sung một số giải pháp về thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và cá nhân và Thông tư số 154/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 101/2011/NĐ-CP ngày 4/11/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 08/2011/QH13 ngày 6/8/2011 của Quốc Hội ban hành bổ sung một số giải pháp về thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và cá nhân.

Để có cơ sở số liệu tổng hợp báo cáo kết quả giảm thuế TNDN, GTGT, Tổng cục Thuế đề nghị Cục Thuế các địa phương theo dõi, cập nhật số liệu kê khai, quyết toán đối tượng được miễn giảm quy định tại Thông tư số 154/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Tài chính vào mẫu biểu gửi kèm theo công văn này. Đồng thời có báo cáo phân tích, đánh giá tình hình thực hiện chính sách thuế nêu trên cũng như hiệu quả của giải pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho người nộp thuế trên địa bàn quản lý.

Về thời hạn gửi báo cáo:

- Đối với số giảm thuế TNDN đề nghị Cục Thuế tổng hợp theo Biểu số 01 (số giảm thuế TNDN tạm tính chậm nhất là ngày 28/2/2012 và số giảm thuế TNDN quyết toán năm 2011 chậm nhất là ngày 31/5/2011)

- Đối với số giảm thuế GTGT đề nghị Cục Thuế tổng hợp theo Biểu số 02 chậm nhất là ngày 28/2/2012.

- Trường hợp sau thời hạn nộp báo cáo theo Biểu 01 và Biểu 02 nếu Cục Thuế nào có điều chỉnh số thuế được giảm thì phải gửi lại báo cáo về Tổng cục Thuế theo số thuế đã điều chỉnh.

Các báo cáo nêu trên, Cục Thuế gửi bằng văn bản về Tổng cục Thuế đồng thời truyền tệp dữ liệu báo cáo qua đường thư điện tử theo địa chỉ: ntkoanh01@gdt.gov.vn và bthuong@gdt.gov.vn; điện thoại số: 04.222.11605.

Tổng cục Thuế thông báo để các Cục Thuế được biết và chỉ đạo thực hiện./. *hc*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Các Vụ: PC, CS (BTC);
- Lãnh đạo Tổng cục (để báo cáo);
- Các Vụ/Đơn vị thuộc, trực thuộc TCT;
- Lưu: VT, KK(2b).40

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**BÁO CÁO TÌNH HÌNH GIẢM THUẾ TNDN
THEO TT SỐ 154/2011/TT-BTC NGÀY 11/11/2011**

DVT: Đồng

| STT | Chi tiêu | Quý I | | Quý II | | Quý III | | Quý IV | | Thuế TNDN năm 2011 (tạm tính) | | Thuế TNDN năm 2011 (quyết toán) | | Ghi chú |
|-----|---|--------|---------|--------|---------|---------|---------|--------|---------|----------------------------------|------------|------------------------------------|---------|---------|
| | | Số NNT | Số tiền | Số NNT | Số tiền | Số NNT | Số tiền | Số NNT | Số tiền | Số NNT | Số tiền | Số NNT | Số tiền | |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9=1+3+5+7 | 10=2+4+6+8 | 11 | 12 | C |
| I | Giảm 30% thuế TNDN phải nộp năm 2011 cho trường hợp doanh nghiệp nhỏ và vừa (=1+2+3) | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Khu vực DNNN | | | | | | | | | | | | | |
| | - DNNN TW | | | | | | | | | | | | | |
| | - DNNN ĐP | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Khu vực DN có vốn ĐTNN | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | Khu vực DN ngoài quốc doanh | | | | | | | | | | | | | |
| II | Giảm 30% thuế TNDN phải nộp năm 2011 cho trường hợp doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động trong lĩnh vực sản xuất, giao công, chế biến (=1+2+3) | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Khu vực DNNN | | | | | | | | | | | | | |
| | - DNNN TW | | | | | | | | | | | | | |
| | - DNNN ĐP | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Khu vực DN có vốn ĐTNN | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | Khu vực DN ngoài quốc doanh | | | | | | | | | | | | | |
| III | Giảm 50% thuế TNDN phải nộp phát sinh từ 01/7/2011 đến 31/12/2011 đối với thu nhập hoạt động kinh doanh cung ứng suất ăn ca cho công nhân của doanh nghiệp hoạt động cung ứng suất ăn ca (=1+2+3) | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Khu vực DNNN | | | | | | | | | | | | | |
| | - DNNN TW | | | | | | | | | | | | | |
| | - DNNN ĐP | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Khu vực DN có vốn ĐTNN | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | Khu vực DN ngoài quốc doanh | | | | | | | | | | | | | |
| | Tổng cộng (=I+II+III) | | | | | | | | | | | | | |

Ghi chú: - Lập biểu Excell;

- Cục Thuế, Chi cục Thuế theo dõi chi tiết từng người nộp thuế;

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người duyệt biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

..... ngày tháng năm 20.....

CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

k

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH GIẢM THUẾ GTGT
THEO TT SỐ 154/2011/TT-BTC NGÀY 11/11/2011**

DVT: Đồng

| STT | Chi tiêu | Tháng 7 | | Tháng 8 | | Tháng 9 | | Tháng 10 | | Tháng 11 | | Tháng 12 | | Tổng cộng | | Ghi chú |
|-----|--|---------|---------|---------|---------|---------|---------|----------|---------|----------|---------|----------|---------|-----------------|------------------|---------|
| | | Số NNT | Số tiền | Số NNT | Số tiền | Số NNT | Số tiền | Số NNT | Số tiền | Số NNT | Số tiền | Số NNT | Số tiền | Số NNT | Số tiền | |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13=1+3+5+7+9+11 | 14=2+4+6+8+10+12 | C |
| I | Doanh nghiệp (=1+2+3) | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Khu vực DNNN | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | - DNNN TW | | | | | | | | | | | | | | | |
| | - DNNN ĐP | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Khu vực DN có vốn ĐTNN | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | Khu vực DN ngoài quốc doanh | | | | | | | | | | | | | | | |
| II | Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (=1+2) | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nhà trọ, phòng trọ cho công nhân, sinh viên, học sinh thuê | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh cung ứng suất ăn ca cho công nhân | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Tổng cộng (=I+II) | | | | | | | | | | | | | | | |

Ghi chú: - Lập biểu Excell;

- Cục Thuế, Chi cục Thuế theo dõi chi tiết từng người nộp thuế;

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người duyệt biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 20.....

CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

